

Số: 347/KH-UBND

Phường Nhị Chiểu, ngày 18 tháng 9 năm 2026

KẾ HOẠCH

Rà soát, công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo năm 2026 và giai đoạn 2027-2030 trên địa bàn phường Nhị Chiểu

Căn cứ Nghị định số 351/2025/NĐ-CP ngày 30/12/2025 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2026-2030;

Căn cứ Quyết định số 417/QĐ-BNNMT ngày 31/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035, giai đoạn I từ năm 2026 đến năm 2030;

Căn cứ Thông tư số 25/2026/TT-BNNMT ngày 27/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn quy trình, phương pháp rà soát, công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2027-2030;

Căn cứ Công văn số 8713/BNNMT-VPĐP ngày 04/8/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc xây dựng kế hoạch và tổ chức rà soát, công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo năm 2026;

Căn cứ Kế hoạch số 328/KH-UBND ngày 26/8/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng thực hiện chuẩn nghèo quốc gia; rà soát, công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo năm 2026 và giai đoạn 2027-2030 trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

Thực hiện Kế hoạch số 114/KH-SNNMT ngày 28/8/2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường về rà soát, công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo năm 2026 trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

Ủy ban nhân dân phường Nhị Chiểu ban hành Kế hoạch rà soát, công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo năm 2026 trên địa bàn phường, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU, PHẠM VI VÀ ĐỐI TƯỢNG

1. Mục đích

- Tổ chức rà soát, xác định, công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo trên địa bàn phường năm 2026 theo chuẩn nghèo đa chiều và quy định hiện hành, làm cơ sở thực hiện các chính sách giảm nghèo, an sinh xã hội và các chính sách có liên quan trong năm 2026.

- Tổ chức rà soát đầu kỳ theo chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2027-2030, xác định đầy đủ, chính xác danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo trên địa bàn phường, làm căn cứ thực hiện chính sách giảm nghèo từ ngày 01/01/2027.

- Thiết lập, cập nhật và quản lý thống nhất cơ sở dữ liệu hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn xã, bảo đảm đồng bộ, kết nối với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư (<https://csdlhn.mae.gov.vn>) và các cơ sở dữ liệu chuyên ngành.

- Đánh giá thực chất tình trạng nghèo đa chiều, phân tích nguyên nhân nghèo, mức độ thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản và nhu cầu hỗ trợ của từng hộ gia đình làm cơ sở xây dựng, triển khai các chính sách an sinh xã hội, giải pháp giảm nghèo bền vững.

2. Yêu cầu

- Thực hiện đúng đối tượng, đúng quy trình, phương pháp, tiêu chí và thời gian quy định tại Thông tư số 25/2026/TT-BNNMT và các quy định có liên quan. Thông tin thu thập phải đầy đủ, trung thực; kết quả rà soát phản ánh đúng thực trạng đời sống của hộ gia đình.

- Bảo đảm nguyên tắc dân chủ, công khai, minh bạch, khách quan, chính xác; có sự tham gia, giám sát của cộng đồng dân cư và các tổ chức chính trị - xã hội. Kết quả rà soát phải được công khai theo quy định; kịp thời tiếp nhận, xem xét, giải quyết các ý kiến phản ánh, kiến nghị của người dân.

- Phát huy vai trò của Tổ dân phố, Ban công tác Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội trong công tác tuyên truyền, vận động, giám sát quá trình rà soát; bảo đảm người dân được biết, tham gia và giám sát kết quả rà soát.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, số hóa kết quả rà soát; cập nhật, quản lý dữ liệu đầy đủ, chính xác, an toàn, bảo đảm thống nhất giữa hồ sơ rà soát và cơ sở dữ liệu theo quy định.

- Chủ tịch UBND phường chịu trách nhiệm về chất lượng, tiến độ và kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo trên địa bàn phường.

3. Chỉ tiêu hành động cụ thể

- Phần đầu trong năm 2026, trên địa bàn phường Nhị Chiểu không còn hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2022-2025.

- Đến năm 2028, trên địa bàn xã không còn hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2027-2030.

- Hoàn thành rà soát chính xác 100% hộ nghèo, hộ cận nghèo đầu kỳ giai đoạn 2027-2030 làm cơ sở thực hiện chính sách an sinh xã hội từ ngày 01/01/2027.

- Hằng năm, 100% hộ nghèo, hộ cận nghèo được rà soát, phân loại nguyên nhân nghèo, khả năng lao động, mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản và nhu cầu hỗ trợ.

- 100% thành viên thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, thoát cận nghèo không có khả năng lao động được hưởng đầy đủ các chính sách hỗ trợ thu nhập, an sinh xã hội theo Nghị quyết số 04/2026/NQ-HĐND của HĐND thành phố Hải Phòng.

- 100% hộ nghèo, hộ cận nghèo đủ điều kiện, có nhu cầu được tiếp cận nguồn vốn tín dụng chính sách ưu đãi.

- Bảo đảm 100% người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo được hỗ trợ tham gia bảo hiểm y tế và tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản về y tế, giáo dục, nhà ở, nước sạch, vệ sinh môi trường, thông tin.

4. Phạm vi, đối tượng rà soát

a) Phạm vi thực hiện

Thực hiện trên địa bàn phường Nhị Chiêu (tại tất cả các Tổ dân phố).

b) Đối tượng rà soát

Hộ gia đình thuộc danh sách rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo: Gồm các hộ nghèo, hộ cận nghèo đang quản lý tại thời điểm rà soát và các hộ gia đình có đơn đề nghị rà soát.

Hộ gia đình thuộc danh sách rà soát hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo: Gồm các hộ nghèo, hộ cận nghèo cư trú trên địa bàn phường tại thời điểm rà soát.

Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan đến công tác rà soát, công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo trên địa bàn phường.

II. CHUẨN NGHÈO VÀ PHƯƠNG PHÁP RÀ SOÁT

1. Rà soát theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025

a) Chuẩn nghèo

Thực hiện theo Điều 2 Nghị định số 351/2025/NĐ-CP; tiếp tục áp dụng chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025 theo quy định tại Điều 3 Nghị định số 07/2021/NĐ-CP từ ngày 01/01/2026 đến hết ngày 31/12/2026.

Chuẩn nghèo này là căn cứ để đo lường, giám sát mức độ thiếu hụt về thu nhập và tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản của người dân; xác định đối tượng thực hiện các chính sách giảm nghèo, an sinh xã hội và các chính sách kinh tế - xã hội khác trong năm 2026.

b) Phương pháp rà soát

Thực hiện theo Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025 và các văn bản hướng dẫn có liên quan.

2. Rà soát theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2027-2030

a) Chuẩn nghèo

Thực hiện theo Điều 3 Nghị định số 351/2025/NĐ-CP.

- Mức chuẩn thu nhập:

+ Khu vực nông thôn: 2.200.000 đồng/người/tháng;

+ Khu vực đô thị: 2.800.000 đồng/người/tháng.

- Các dịch vụ xã hội cơ bản gồm: việc làm; y tế; giáo dục; nhà ở; thông tin; nước sinh hoạt, vệ sinh và môi trường.

Việc xác định hộ nghèo, hộ cận nghèo được thực hiện trên cơ sở kết hợp tiêu chí về thu nhập và mức độ thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản theo quy định.

Đối với khu vực đô thị:

+ Hộ nghèo là hộ gia đình có thu nhập bình quân đầu người từ 2.800.000 đồng/người/tháng trở xuống và thiếu hụt từ 03 chỉ số đo lường tiếp cận dịch vụ xã hội cơ bản trở lên.

+ Hộ cận nghèo là hộ gia đình có thu nhập bình quân đầu người từ 2.800.000 đồng/người/tháng trở xuống và thiếu hụt dưới 03 chỉ số đo lường tiếp cận dịch vụ xã hội cơ bản.

b) Phương pháp rà soát

Thực hiện theo quy trình, phương pháp và hệ thống biểu mẫu quy định tại Thông tư số 25/2026/TT-BNNMT.

Việc xác định hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo được thực hiện trên cơ sở kết quả thu thập thông tin, chấm điểm, ước lượng thu nhập và xác định mức độ thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản theo quy định, làm căn cứ thực hiện chính sách giảm nghèo từ ngày 01/01/2027.

III. NỘI DUNG, QUY TRÌNH VÀ TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN

1. Công tác tuyên truyền

Tổ chức tuyên truyền về chuẩn nghèo đa chiều; mục đích, ý nghĩa, nội dung, tiêu chí, phương pháp, quy trình rà soát; quyền và trách nhiệm của hộ gia đình và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

Tăng cường tuyên truyền trực tiếp tại các Tổ dân phố, khu dân cư thông qua hệ thống thông tin cơ sở, các cuộc họp dân và các hình thức phù hợp khác; bảo đảm người dân hiểu đúng tiêu chí, phương pháp rà soát và tích cực tham gia.

Tuyên truyền, vận động các hộ gia đình thuộc diện rà soát phối hợp cung cấp đầy đủ, trung thực thông tin phục vụ công tác rà soát.

2. Tổ chức lực lượng rà soát

UBND phường bố trí cán bộ, công chức và lực lượng phù hợp tại địa bàn dân cư để thực hiện rà soát; phân công cụ thể trách nhiệm theo từng Tổ dân phố.

Thành viên tham gia rà soát phải được tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ; nắm vững tiêu chí, quy trình, phương pháp và biểu mẫu; chịu trách nhiệm về kết quả rà soát được phân công.

Trong quá trình thực hiện, tăng cường phối hợp giữa cán bộ phụ trách, các Tổ dân phố, Ban công tác Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội để bảo đảm việc rà soát đầy đủ, chính xác, khách quan.

3. Quy trình rà soát định kỳ năm 2026

- Thực hiện đầy đủ các bước theo quy định, gồm:

- + Lập danh sách hộ gia đình cần rà soát;
- + Tổ chức rà soát, thu thập thông tin, phân loại hộ gia đình theo quy định;
- + Tổ chức họp dân tại Tổ dân phố để lấy ý kiến về kết quả rà soát;
- + Niêm yết, thông báo công khai kết quả rà soát theo quy định;
- + Tiếp nhận, xem xét, giải quyết các ý kiến phản ánh, kiến nghị của người dân (nếu có);

+ Hoàn thiện kết quả rà soát, trình Chủ tịch UBND phường xem xét, công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo theo thẩm quyền;

+ Cập nhật kết quả rà soát vào cơ sở dữ liệu theo quy định.

- Thời gian rà soát định kỳ hằng năm thực hiện từ ngày 01/9 đến hết ngày 14/12 của năm rà soát.

4. Rà soát trong năm

Thực hiện rà soát trong năm theo quy định tại Thông tư số 25/2026/TT-BNNMT đối với các trường hợp phát sinh thuộc diện rà soát.

Thời gian rà soát trong năm từ ngày 01/01 đến hết ngày 31/8 hằng năm, trừ trường hợp đột xuất.

Trường hợp đột xuất do thiên tai, hỏa hoạn, dịch bệnh hoặc trường hợp bất khả kháng khác theo quy định, thời gian rà soát và danh sách hộ gia đình cần rà soát do người thực hiện rà soát đề xuất, Chủ tịch UBND phường quyết định theo thẩm quyền.

5. Tiến độ thực hiện năm 2026

a) Từ tháng 8 đến ngày 25/9/2026

Xây dựng, ban hành Kế hoạch rà soát của UBND phường.

Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ cho lực lượng tham gia rà soát.

Kiểm toàn, phân công lực lượng rà soát theo từng Tổ dân phố.

b) Từ ngày 26/9 đến ngày 25/10/2026

Tổ chức hội nghị triển khai công tác rà soát; phổ biến tiêu chí, quy trình, phương pháp và biểu mẫu.

Tổ chức rà soát, thu thập thông tin, phân loại hộ gia đình theo quy định.

Kiểm tra, đối chiếu thông tin, chấm điểm, xác định mức độ thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản theo quy định.

Tổ chức họp dân tại các Tổ dân phố để lấy ý kiến về kết quả rà soát.

c) Từ ngày 26/10 đến ngày 03/11/2026

Tổng hợp sơ bộ kết quả rà soát.

Kiểm tra, rà soát các trường hợp còn có ý kiến khác nhau hoặc thông tin chưa đầy đủ.

Báo cáo sơ bộ kết quả rà soát về Sở Nông nghiệp và Môi trường theo quy định.

d) Từ ngày 04/11 đến trước ngày 20/11/2026

Hoàn thiện kết quả rà soát chính thức.

Thực hiện niêm yết, thông báo công khai kết quả theo quy định.

Tiếp nhận, xem xét, giải quyết các ý kiến phản ánh, kiến nghị của người dân.

Hoàn thiện danh sách và hồ sơ, thực hiện công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo theo thẩm quyền.

Hoàn thiện đầy đủ biểu mẫu, báo cáo chính thức kết quả rà soát về Sở Nông nghiệp và Môi trường.

đ) Trước ngày 31/12/2026

Hoàn thành việc cấp Giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo theo quy định.

Hoàn thành việc cập nhật kết quả rà soát vào cơ sở dữ liệu; bảo đảm thông tin đầy đủ, chính xác, phục vụ công tác quản lý, theo dõi và thực hiện chính sách giảm nghèo từ năm 2027.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện công tác rà soát, công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo do ngân sách nhà nước bảo đảm theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các quy định hiện hành; được bố trí trong dự toán chi hằng năm của phường và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định.

Phòng Kinh tế phường phối hợp với phòng Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường và các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu UBND phường bố trí nguồn kinh phí thực hiện; phòng Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện công tác rà soát trong phạm vi dự toán được cấp có thẩm quyền giao, bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả, đúng quy định.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường

Là cơ quan chủ trì, tham mưu UBND phường tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch; theo dõi, đôn đốc, kiểm tra tiến độ rà soát tại các Tổ dân phố.

Tham mưu UBND phường tổ chức hội nghị triển khai, tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ, quy trình, phương pháp và biểu mẫu rà soát cho lực lượng tham gia thực hiện.

Tham mưu phân công lực lượng rà soát viên phụ trách từng Tổ dân phố; hướng dẫn, kiểm tra việc tổ chức rà soát bảo đảm đúng đối tượng, quy trình, phương pháp và thời gian quy định.

Chủ trì tổng hợp kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo; tham mưu UBND phường xem xét, công nhận theo thẩm quyền và thực hiện chế độ báo cáo về Sở Nông nghiệp và Môi trường.

Chủ trì phối hợp kiểm tra, đối chiếu những trường hợp có thông tin chưa thống nhất, có ý kiến phản ánh, kiến nghị hoặc có dấu hiệu rà soát chưa chính xác để kịp thời hướng dẫn, xử lý theo quy định.

Hướng dẫn các Tổ dân phố lập, hoàn thiện và quản lý danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo; cập nhật kết quả rà soát vào cơ sở dữ liệu theo hướng dẫn của cấp có thẩm quyền.

Phối hợp với Phòng Kinh tế tham mưu kinh phí phục vụ công tác rà soát và thực hiện thanh, quyết toán theo quy định.

2. Phòng Văn hóa - Xã hội

Phối hợp với Phòng Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường và các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức thực hiện công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo năm 2026.

Căn cứ kết quả rà soát, phối hợp tham mưu UBND phường việc thực hiện, điều chỉnh các chính sách, chế độ đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo theo quy định.

Phối hợp rà soát, đối chiếu thông tin liên quan đến các chính sách an sinh xã hội, bảo đảm việc thực hiện chính sách đúng đối tượng.

3. Phòng Kinh tế

Phối hợp với phòng Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường cùng các đơn vị liên quan tham mưu bố trí nguồn kinh phí thực hiện đảm bảo đúng theo quy định.

4. Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công

Chủ trì, phối hợp tuyên truyền về chuẩn nghèo; mục đích, ý nghĩa, nội dung, tiêu chí, phương pháp và quy trình rà soát; quyền và trách nhiệm của hộ gia đình.

Tăng cường tuyên truyền trên hệ thống thông tin cơ sở, bảo đảm thông tin đến người dân đầy đủ, kịp thời, dễ hiểu.

Phối hợp tuyên truyền, vận động các hộ gia đình thuộc diện rà soát cung cấp thông tin đầy đủ, trung thực và phối hợp với lực lượng rà soát.

5. Thành viên Ban Chỉ đạo và Tổ rà soát

Thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công của Trưởng Ban Chỉ đạo và UBND phường.

Chủ động phối hợp với Phòng Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường, các Tổ dân phố và các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức rà soát tại địa bàn được phân công.

Theo dõi, kiểm tra, giám sát quá trình rà soát; kịp thời phản ánh những khó khăn, vướng mắc, trường hợp có thông tin chưa thống nhất hoặc có dấu hiệu rà soát chưa đúng thực tế để xem xét, xử lý.

6. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường và các tổ chức chính trị - xã hội

Phối hợp tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân hiểu rõ mục đích, ý nghĩa, tiêu chí và quy trình rà soát.

Tham gia giám sát quá trình rà soát, bảo đảm công khai, minh bạch, khách quan, đúng đối tượng.

Phối hợp nắm bắt tình hình, phản ánh kịp thời ý kiến, kiến nghị của Nhân dân liên quan đến công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo.

7. Các Tổ dân phố

Phối hợp với UBND phường và lực lượng rà soát tổ chức rà soát, lập danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo năm 2026 trên địa bàn Tổ dân phố theo đúng quy định; bảo đảm việc rà soát đầy đủ, chính xác, khách quan, công khai, đúng đối tượng và đúng quy trình.

Tổ chức họp dân bình xét, tổng hợp danh sách, hoàn thiện biên bản và lập báo cáo kết quả rà soát gửi về UBND phường (qua Phòng Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường) đúng tiến độ; thực hiện niêm yết, thông báo công khai kết quả theo hướng dẫn.

Phối hợp xác minh, cung cấp thông tin về các hộ gia đình thuộc diện rà soát; kịp thời phản ánh những trường hợp thông tin chưa chính xác, ý kiến, kiến nghị của Nhân dân và các vấn đề phát sinh trong quá trình rà soát.

Chịu trách nhiệm phối hợp với lực lượng rà soát bảo đảm tính đầy đủ, chính xác của thông tin và danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo trên địa bàn được phân công; chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND phường về kết quả rà soát thuộc địa bàn phụ trách.

Kịp thời báo cáo UBND phường những khó khăn, vướng mắc, trường hợp phát sinh hoặc có ý kiến, kiến nghị vượt thẩm quyền để được hướng dẫn, xử lý theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch rà soát, công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo năm 2026 trên địa bàn phường Nhị Chiểu. UBND phường yêu cầu các cơ quan, đơn vị, các thành viên Ban Chỉ đạo, Tổ rà soát và các Tổ dân phố nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Thường trực Đảng ủy;
- Thường trực HĐND phường;
- Sở Nông nghiệp và Môi trường;
- Chủ tịch, các PCT UBND phường;
- Các thành viên Ban chỉ đạo phường;
- Các cơ quan đơn vị liên quan;
- Bí thư chi bộ, Tổ trưởng Tổ dân phố;
- Lưu: VT, XD, NN&MT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lãnh Duy Tiến